

Nội dung bài viết

1. [Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 \(phần 2\)](#)
2. [Đáp án Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 \(phần 2\)](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 (phần 2) (có đáp án)** được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 (phần 2)

Câu 41. Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng bắn làm cho 47 người chết, và nhiều người bị thương.
- B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.
- C. Ngày 17- 11- 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.
- D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 42. Trước ngày 6 - 3 - 1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện sách lược

- A. hòa với Tưởng để đánh Pháp.
- B. hòa với Pháp để đuổi Tưởng.
- C. hòa với Pháp và Tưởng.
- D. chống cả Pháp và Tưởng.

Câu 43. Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. độc lập.
- B. tự do.
- C. thống nhất.
- D. có chủ quyền.

Câu 44. Ở bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?

- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.
- B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.
- C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.
- D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

Câu 45. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14 - 9 - 1946 với Chính phủ Pháp tại:

- A. Đà Lạt.
- B. Phôngtenoblô.
- Q. Pa ri
- D. Hà Nội.

Câu 46. Hãy điền các từ đúng vào câu sau đây: “Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, chúng ta đã đập tan âm mưu của ... nhằm chống phá cách mạng Việt Nam”.

- A. đế quốc Mỹ và Trung Hoa Dân quốc.
- B. thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- C. Trung Hoa Dân quốc và Anh.
- D. thực dân Pháp và Anh.

Câu 47. Nội dung nào phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.
- B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
- C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
- D. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.

Câu 48. Thuận lợi cơ bản nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành trên thế giới.
- B. phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước.
- C. phong trào vì hòa bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.
- D. cách mạng có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Câu 49. Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ nhân dân Việt Nam đã được thực hiện quyền công dân sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Nha Bình dân học vụ được thành lập (8/9/1945).
- B. Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I (2/3/1946).
- C. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập trước Quảng trường Ba Đình (2/9/1945).
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946).

Câu 50. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946) đã bầu được bao nhiêu đại biểu ba miền Bắc - Trung - Nam?

- A. 333 đại biểu.
- B. 334 đại biểu.

C. 335 đại biểu.

D. 336 đại biểu.

Câu 51. Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa đã

A. thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.

B. nhân nhượng mọi quyền lợi kinh tế, chính trị cho quân Trung Hoa Dân quốc.

C. thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.

D. quyết định hòa hoãn với thực dân Pháp.

Câu 52. Thuận lợi khách quan của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. nhân dân đã giành được chính quyền.

B. cách mạng có Đảng lãnh đạo.

C. nhân dân phấn khởi, gắn bó với chế độ.

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.

Câu 53. Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 6- 1 - 1946 ở Việt Nam khẳng định

A. tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.

B. chính quyền cách mạng đã hoàn toàn được củng cố.

C. đất nước đã vượt qua mọi khó khăn thử thách.

D. sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 54. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6 - 1 - 1946 và việc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho quần chúng cách mạng.

- B. Tránh được âm mưu của các thế lực thù địch.
- C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 55. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Cách mạng nước ta sau cách mạng tháng Tám là gì ?

- A. giải quyết nạn đói.
- B. giải quyết về vấn đề tài chính.
- C. giải quyết nạn đói.
- D. xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Câu 56. Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

- A. lập hũ gạo cứu đói.
- B. tổ chức ngày đồng tâm.
- C. tăng cường sản xuất.
- D. cải cách ruộng đất.

Câu 57. Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo cơ sở để giải quyết khó khăn về tài chính.
- B. Làm cho nhân dân tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.
- C. Là điều kiện tiên quyết để giải quyết các khó khăn còn lại.
- D. Nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Câu 58. Biện pháp lâu dài để giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám là

- A. kêu gọi sự ủng hộ của quần chúng.
- B. cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.
- C. vay nợ nước ngoài.
- D. thực hiện tiết kiệm chi tiêu.

Câu 59. Trong các lớp học Nha Bình dân học vụ, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được xác định theo tinh thần nào ?

- A. Tự do, độc lập
- B. Dân chủ, tự do
- C. Dân tộc, dân chủ
- D. Dân chủ, độc lập

Câu 60. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ vào ngày

- A. 7 - 3 - 1945.
- B. 8 - 9 - 1945.
- c. 9 - 9 - 1945.
- D. 10 - 9 - 1945.

Câu 61. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện "Tuần lễ vàng, "Quỹ độc lập" nhằm

- A. giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.
- B. quyên góp tiền viện trợ cho nước ngoài.
- C. quyên góp vàng, bạc để tích trữ.
- D. hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

Câu 62. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào năm

- A. 1945.
- B. 1946.
- C. 1947.
- D. 1949.

Câu 63. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước ngày:

- A. 23 - 11 - 1946.
- B. 24 - 11 - 1946.
- c. 25 - 11 - 1946.
- D. 26 - 11 - 1946.

Câu 64. Nhân dân ta đã vượt qua được những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài là kết quả của

- A. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.
- B. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.
- C. những chủ trương và biện pháp để giải quyết về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.
- D. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói, nạn đói và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

Câu 65. Nội dung nào **không** phản ánh ý nghĩa của công cuộc giải quyết nạn đói, nạn đói và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Thể hiện được bản chất, tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Cổ vũ động viên nhân dân ta quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ độc lập tự do vừa giành được.
- C. Chuẩn bị về vật chất, tinh thần cho toàn dân tiến tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

D. Đập tan âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của các lực lượng thù địch.

Câu 66. Lực lượng nào dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bọn Việt quốc, Việt cách.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Quân Nhật đang còn tại Việt Nam.

Câu 67. Cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai của nhân dân ta mở đầu ở

- A. Bắc Bộ.
- B. Nam Bộ.
- C. Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 68. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Đảng ta chủ trương khi tạm thời hòa hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng là

- A. Tưởng dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách để phá ta từ bên trong.
- B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.
- C. chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.
- D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

Câu 69. Nguyên nhân cơ bản nhất khiến ta chủ trương hòa hoãn, nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi kinh tế, chính trị là

- A. ta chưa đủ sức đánh 2 vạn quân Tưởng.

- B. Tưởng có bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách hỗ trợ từ bên trong.
- C. tránh tình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- D. hạn chế việc Pháp và Tưởng cấu kết với nhau.

Câu 70. Từ ngày 3/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946, ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn, nhân nhượng Pháp vì

- A. Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau.
- D. Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 71. Sự kiện nào sau đây khiến Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hòa hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Pháp mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai (23/9/1945).
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28 - 2 - 1946).
- C. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp được kí kết (6- 3- 1946).
- D. Tạm ước Việt - Pháp được kí kết (14 - 9 - 1946).

Câu 72. Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946)?

- A. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.
- D. Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Câu 73. Theo Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật với điều kiện

- A. Pháp phải chấm dứt cuộc xâm lược Việt Nam.
- B. phải đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong 5 năm.
- C. quân Pháp phải đợi quân Đồng minh vào giúp đỡ Việt Nam.
- D. phải rút ngay khi giải giáp xong quân Nhật.

Câu 74. Việc ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) chứng tỏ

- A. sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. Đảng mềm dẻo trong nguyên tắc nhân nhượng kẻ thù.
- C. sự thoả hiệp của Đảng ta và Chính phủ ta.
- D. sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng.

Câu 75. Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) có lợi thực tế cho ta trên chiến trường?

- A. Pháp công nhận Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng.
- D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 76. Trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất?

- A. Để tay sai Tưởng được tham gia Quốc hội và chính trị.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11 - 11 - 1945), thực chất là rút vào bí mật.
- C. Nhận tiêu tiền "Quan kim" "Quốc tệ" của Tưởng.

D. Kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng giải giáp quân Nhật.

Câu 77. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- A. thực dân Pháp thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.
- B. thời gian đàm phán ngắn.
- C. ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.
- D. ta không có được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

Câu 78. Với Tạm ước 14 - 9 – 1946, ta nhân nhượng cho Pháp những gì?

- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.
- B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15000 quân ra Bắc.
- C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.
- D. Một số quyền lợi về kinh tế, quân sự.

Câu 79. Thực tiễn cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 đã để lại bài học kinh nghiệm gì trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay?

- A. Dự báo đúng các khả năng và đề ra những đối sách thích hợp.
- B. Ngoại giao giữ vai trò quyết định trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Nhận định đúng xu thế phát triển để thay đổi mục tiêu chiến lược.
- D. “Thêm bạn, bớt thù”, thương lượng, thỏa hiệp với các nước lớn.

Câu 80. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc?

- A. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

B. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

C. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

D. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

Đáp án Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 (phần 2)

Câu 41.

Đáp án: **B**

Giải thích: Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, chính thức mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Câu 42.

Đáp án: **A**

Giải thích: Trước ngày 6 - 3 - 1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện sách lược hòa với Tưởng để đánh Pháp.

Câu 43.

Đáp án: **B**

Giải thích: Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên trong Liên bang Đông Dương thuộc khối Liên hợp Pháp.

Câu 44.

Đáp án: **A**

Giải thích: Ở bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp thêm một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá để tranh thủ thời gian hòa bình chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp về sau.

Câu 45.

Đáp án: **C**

Giải thích: Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14 - 9 - 1946 với Chính phủ Pháp tại Fontenay-aux-Roses (Pháp).

Câu 46.

Đáp án: **B**

Giải thích: “Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, chúng ta đã đập tan âm mưu của thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc. nhằm chống phá cách mạng Việt Nam”.

Câu 47.

Đáp án: **C**

Giải thích: Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta gặp phải nhiều khó khăn: nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

Câu 48.

Đáp án: **D**

Giải thích: Thuận lợi cơ bản nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 là cách mạng có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đây là yếu tố quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 49.

Đáp án: **D**

Giải thích: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946) chứng tỏ nhân dân Việt Nam đã được thực hiện quyền công dân sau Cách mạng tháng Tám. Lần đầu tiên nhân dân được bầu những đại diện chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Câu 50.

Đáp án: **A**

Giải thích: Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946) đã bầu được 333 đại biểu ba miền Bắc - Trung - Nam.

Câu 51.

Đáp án: **C**

Giải thích: Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa đã thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.

Câu 52.

Đáp án: **D**

Giải thích: Thuận lợi khách quan của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành trên thế giới.

Câu 53.

Đáp án: **D**

Giải thích: Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 6- 1 - 1946 ở Việt Nam khẳng định tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.

Câu 54.

Đáp án: **D**

Giải thích: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6 - 1 - 1946 và việc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp đã tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho quần chúng cách mạng trong việc xây dựng chính quyền mới, phá tan âm mưu của các thế lực thù địch.

Câu 55.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Đây là cơ sở vững chắc để ta giải quyết mọi khó khăn còn lại.

Câu 56.

Đáp án: **C**

Giải thích: Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là tăng cường sản xuất.

Câu 57.

Đáp án: **B**

Giải thích: Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã làm cho nhân dân tin tưởng vào Đảng và Chính phủ, tạo cơ sở vững chắc để đưa cách mạng đi lên.

Câu 58.

Đáp án: **B**

Giải thích: Biện pháp lâu dài để giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám là cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước, từ đó tạo nên sự thống nhất đơn vị tiền tệ trong nước, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

Câu 59.

Đáp án: **B**

Giải thích: Trong các lớp học Nha Bình dân học vụ, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được xác định theo tinh thần dân chủ, tự do

Câu 60.

Đáp án: **B**

Giải thích: Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ vào ngày 8 - 9 - 1945.

Câu 61.

Đáp án: **A**

Giải thích: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện "Tuần lễ vàng, "Quỹ độc lập" nhằm giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

Câu 62.

Đáp án: **B**

Giải thích: Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào ngày 31 - 1 - 1946.

Câu 63.

Đáp án: **A**

Giải thích: Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước ngày 23 - 11 - 1946.

Câu 64.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nhân dân ta đã vượt qua được những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài là kết quả của những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

Câu 65.

Đáp án: **D**

Giải thích: Công cuộc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 tạo cơ sở vững chắc để Đảng và Chính phủ đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, không đập tan âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của các lực lượng thù địch.

Câu 66.Đáp án: **B**

Giải thích: sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân Anh vào nước ta với danh nghĩa Đồng minh giải giáp phát xít Nhật. Lực lượng này sau đó đã dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

Câu 67.Đáp án: **B**

Giải thích: Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai ở Nam Bộ, do đó cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai của nhân dân ta mở đầu ở Nam Bộ.

Câu 68.Đáp án: **C**

Giải thích: Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Đảng ta chủ trương khi tạm thời hòa hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng là chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.

Câu 69.Đáp án: **C**

Giải thích: Nguyên nhân cơ bản nhất khiến ta chủ trương hòa hoãn, nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi kinh tế, chính trị là tránh trình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 70.Đáp án: **C**

Giải thích: Hiệp ước Hoa – Pháp tháng 2/1946 đã đặt nhân dân ta trước hai lựa chọn: một là đánh Pháp, không cho chúng đặt chân lên miền Bắc; hai là hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Tưởng ra khỏi Việt Nam. Trước tình thế đó, Đảng chủ trương chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn, nhân nhượng Pháp.

Câu 71.Đáp án: **B**

Giải thích: Hiệp ước Hoa – Pháp tháng 2/1946 đã đặt nhân dân ta trước hai lựa chọn: một là đánh Pháp, không cho chúng đặt chân lên miền Bắc; hai là hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Tưởng

ra khỏi Việt Nam. Trước tình thế đó, Đảng chủ trương chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn, nhân nhượng Pháp.

Câu 72.

Đáp án: **D**

Giải thích: Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai không phải là nguyên nhân khiến Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946).

Câu 73.

Đáp án: **B**

Giải thích: Theo Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật với điều kiện phải đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong 5 năm.

Câu 74.

Đáp án: **A**

Giải thích: Việc ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) chứng tỏ sự mềm dẻo của ta trong việc phân hóa kẻ thù.

Câu 75.

Đáp án: **D**

Giải thích: Điều khoản hai bên ngừng mọi cuộc xung đột ở Nam Bộ, giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ trong Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) có lợi thực tế cho ta trên chiến trường vì tạo điều kiện để miền Nam củng cố và phát triển lực lượng chống Pháp.

Câu 76.

Đáp án: **B**

Giải thích: Trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11 - 11 - 1945), thực chất là rút vào bí mật. Đây được xem là biện pháp đau đớn nhất để cứu vãn tình hình. Tuy nhiên đây là biện pháp sáng suốt vì tránh được áp lực của kẻ thù.

Câu 77.

Đáp án: A

Giải thích: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả là thực dân Pháp thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta, không công nhận độc lập và thống nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 78.

Đáp án: A

Giải thích: Với Tạm ước 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá. Bản Tạm ước đã giúp ta có thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp không thể tránh khỏi.

Câu 79.

Đáp án: A

Giải thích: Thực tiễn cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 đã để lại bài học kinh nghiệm về việc dự báo đúng các khả năng và đề ra những đối sách thích hợp.

Câu 80.

Đáp án: D

Giải thích: Công cuộc giải quyết những khó khăn trong nước, củng cố chính quyền cách mạng và đấu tranh chống thù trong giặc ngoài ở Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 phản ánh quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau 2-9-1945 đến trước 19-12-1946 (phần 2) (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.